

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST
Ngày 19-02-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Long.
2. Bà Trần Thị Bích Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trâm là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST, trụ sở tại: Số nhà X, đường N, Phường K, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc). Ông Trâm Lợi T là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 828A/2020/GUQ-PL ngày 26 tháng 3 năm 2020). Ông Trần Đức H, nơi làm việc: Số nhà X, đường M, thành phố Q, tỉnh Bình Định, là người đại diện theo ủy quyền – được ông T ủy quyền lại (Giấy ủy quyền số 244/2020/GUQ-CNBD ngày 07 tháng 11 năm 2020). Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lý Thị Thu H, cư trú tại: Số nhà X, đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Nơi ĐKKHTT: Tổ X, khu vực Y, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định). Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, cư trú tại: Tổ X, khu vực Y, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST là ông Trần Đức H trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST Chi nhánh Bình Định (sau đây viết tắt là S) cho chị Lý Thị Thu H, là nhân viên của Công ty Cổ phần Du lịch SQ, vay tín chấp tiêu dùng số tiền 40.000.000 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1905100308 ngày 20-02-2019, cụ thể: Số tiền nhận nợ 40.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, ngày đáo hạn 20-02-2021; lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả tiền lãi 10%/năm; phương thức trả nợ: Trả góp vốn và lãi hàng tháng.

Đến kỳ trả nợ tháng 9-2020, dư nợ vốn của chị H là 9.994.000 đồng nhưng chị H không tiếp tục thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng nữa; mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đến nơi ở và nơi làm việc của chị H nhưng khách hàng không hợp tác để đưa ra phương án trả nợ. Đến ngày 19-02-2021, toàn bộ khoản vay của chị H đã chuyển sang nợ quá hạn với tổng số tiền là 12.821.637 đồng bao gồm: Vốn gốc 9.994.000 đồng, lãi trong hạn 2.400.000 đồng, lãi quá hạn 377.336 đồng, lãi chậm trả 50.301 đồng. Nay S yêu cầu chị Lý Thị Thu H phải thanh toán số tiền nợ vay nêu trên và các khoản lãi phát sinh từ ngày 20-02-2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

* Bị đơn chị Lý Thị Thu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để khai báo và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ còn bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Lý Thị Thu H phải trả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn chị Lý Thị Thu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai

không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST khởi kiện yêu cầu chị Lý Thị Thu H thanh toán các khoản nợ vay tín chấp để tiêu dùng. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1905100308 ngày 20-02-2019 đính kèm các điều khoản chung về cấp tín dụng được ký kết giữa SBình Định với chị Lý Thị Thu H với các điều khoản thỏa thuận phù hợp với các Điều 91, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, nên có hiệu lực pháp lý.

[4] Theo các chứng từ do S cung cấp thể hiện: Số tiền vay 40.000.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng, từ ngày 20-02-2019 đến ngày 20-02-2021; lãi suất cho vay trong hạn 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả tiền lãi 10%/năm; chị H đã trả vốn 30.006.000 đồng, lãi trong hạn 7.200.000 đồng, đến kỳ trả nợ tháng 9-2020, chị H không trả vốn và lãi cho ngân hàng nữa dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 19-02-2021, chị H còn nợ S vốn gốc 9.994.000 đồng, lãi trong hạn 2.400.000 đồng, lãi quá hạn 377.336 đồng, lãi chậm trả 50.301 đồng, tổng cộng là 12.821.637 đồng. Do đó, Skhởi kiện yêu cầu chị H thanh toán khoản nợ nêu trên và các khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 641.081 đồng; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho S.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST.

2. Buộc chị Lý Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST số tiền 12.821.637 đồng, trong đó: Nợ gốc 9.994.000 đồng, lãi trong hạn 2.400.000 đồng, lãi quá hạn 377.336 đồng, lãi chậm trả 50.301 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu các khoản tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả trên dư nợ gốc, dư nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1905100308 ngày 20-02-2019.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Chị Lý Thị Thu H phải chịu 641.081 đồng.

3.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003000 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh